

Phụ lục

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Áp dụng đối với ngành sản xuất, thương mại, dịch vụ (trừ công ty an ninh, quốc phòng)

(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN)

[01] Kỳ tính thuế:.....

[02] Tên người nộp thuế:

[03] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính:		11
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	[04]	
	Trong đó: - Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu	[05]	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu ([06]=[07]+[08]+[09])	[06]	
a	Chiết khấu thương mại	[07]	
b	Giảm giá hàng bán	[08]	
c	Giá trị hàng bán bị trả lại	[09]	
3	Doanh thu hoạt động tài chính	[10]	
	Trong đó: Doanh thu từ lãi tiền gửi	[11]	
4	Chi phí sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ ([12]=[13]+[14]+[15])	[12]	
a	Giá vốn hàng bán	[13]	
b	Chi phí bán hàng	[14]	
c	Chi phí quản lý doanh nghiệp	[15]	
5	Chi phí tài chính	[16]	
	Trong đó: Chi phí lãi tiền vay	[17]	
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ([18]=[04]-[06]+[10]-[12]-[16])	[18]	
7	Thu nhập khác	[19]	
8	Chi phí khác	[20]	
9	Lợi nhuận khác ([21]=[19]-[20])	[21]	
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp ([22]=[18]+[21])	[22]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

/Ký điện tử)

Ghi chú: Số liệu chỉ tiêu [22] được tổng hợp vào chỉ tiêu A1 của Tờ khai 03/TNDN